

Bản án số: 10/2020/DS-PT
Ngày: 11 - 02 -2020
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại do
danh dự bị xâm phạm.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Nữ Phà Ca

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Mới
Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Yến – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Nguyễn Ngọc Bích - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2020/TLPT-DS ngày 07 tháng 01 năm 2020 về việc “tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 39/2019/DSST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2020/QĐPT-DS ngày 13 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị X; Cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Phạm Thị X:
Ông Phạm Văn H1 – Văn phòng luật sư Phạm Văn H1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Võ Văn H2; Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn anh Võ Văn H2:
Ông Nguyễn Vĩnh B – Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc Hội luật gia tỉnh Trà Vinh.

- Người kháng cáo: Bị đơn anh Võ Văn H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 6 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phạm Thị X trình bày:

Vào ngày 07/12/2018, chị có thuê anh Võ Văn H2 đến làm mái nhà dưới cho gia đình chị, thời gian làm khoảng hơn 15 ngày.

Khoảng 17 giờ ngày 10/3/2019 âm (tức là ngày 14/4/2019 dương lịch) em của anh H2 là chị Võ Thị M có đến nhà chị và cho rằng chị và anh H2 có quan hệ tình cảm với nhau vì anh H2 về nhà chửi vợ và thừa nhận có quan hệ tình cảm với chị.

Do chồng chị chết 19 năm nay, chị sống một mình nuôi con và không bị tai tiếng nên sáng ngày 15/4/2019, chị đến nhà chị Phạm Thị Đ (vợ anh H2) để làm rõ sự việc giáp mặt giữa 03 người nhưng chỉ gặp được anh H2 còn chị Đ không dám về nhà vì sợ anh H2 đánh.

Vào ngày 16/4/2019, chị mời đủ 03 người là anh H2, chị Đ và chị M đến gia đình chị để giải quyết chuyện chị bị mang tai tiếng có sự chứng kiến của nhiều hàng xóm láng giềng. Lúc đầu anh H2 không thừa nhận nhưng sau khi lời qua tiếng lại thì anh H2 lại thừa nhận có quan hệ tình dục với chị, sự việc này anh H2 đã về nói lại cho chị Đ biết và chị Đ nói lại với chị M.

Ngày 24/4/2019, chị làm đơn gửi đến trưởng ấp T, xã T để giải quyết do danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị bị anh H2 xâm phạm. Tại biên bản hòa giải ngày 06/5/2019, anh H2 khẳng định là có quan hệ với chị và đề nghị giám định cơ thể chị. Tại biên bản hòa giải bổ sung ngày 06/5/2019 anh H2 cho rằng “vào khoảng 18 giờ đến 19 giờ tháng 11/2018 âm anh có đi ngang nhà chị và chị kêu anh vô nên anh thừa nhận có quan hệ tình dục với chị”.

Sự việc trên là do anh H2 tự bịa đặt, anh H2 thừa nhận có quan hệ với chị và đề nghị giám định cơ thể chị trước mặt mọi người là đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị. Nay chị yêu cầu buộc anh H2 phải công khai xin lỗi chị tại trụ sở ban nhân dân ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; buộc anh H2 bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín cho chị số tiền là 10.000.000 đồng để bù đắp tinh thần.

Tại bản khai ý kiến ngày 15 tháng 8 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Văn H2 trình bày:

Vào ngày 01/11/2018 âm, chị Xem có mượn anh làm mái nhà dưới, chõr đất đôn cây, thời gian làm là 21 ngày. Trong thời gian làm, anh và chị X có quan hệ tình cảm với nhau. Vào khoảng 18 giờ - 19 giờ anh có đi ngang nhà chị X và chị X kêu anh vào nhà và quan hệ tình dục.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của chị X thì anh không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 39/2019/DSST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ các Điều 592, Điều 584, Điều 585, Điều 586 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn chị Phạm Thị X.

Buộc anh Võ Văn H2 phải có trách nhiệm công khai xin lỗi chị X tại địa phương.

Buộc anh Võ Văn H2 phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần cho chị X

về danh dự, nhân phẩm là 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, bị đơn anh Võ Văn H2 có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Võ Văn H2 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, anh không đồng ý công khai xin lỗi chị X tại địa phương và không đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần cho chị X là 10.000.000 đồng vì thực tế anh và chị X có thực hiện quan hệ tình dục.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Phạm Thị X trình bày:

Yêu cầu bác yêu cầu kháng cáo của anh H2, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Việc anh H2 nói có quan hệ tình dục với chị X trước chính quyền địa phương và nhiều người dân là xúc phạm danh dự nhân phẩm và uy tín của chị X nên buộc anh H2 phải công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại cho chị X số tiền 10.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn anh Võ Văn H2 trình bày:

Đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H2, sửa bản án sơ thẩm. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X về việc yêu cầu anh H2 công khai xin lỗi và bồi thường thiệt hại danh dự nhân phẩm số tiền 10.000.000 đồng. Chị X và anh H2 đều không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng: Tất cả đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến xét xử phúc thẩm.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H2. Tuy nhiên, án sơ thẩm buộc anh H2 công khai xin lỗi chị X tại địa phương mà không ghi địa điểm cụ thể là không đúng nên cấp phúc thẩm cần sửa lại buộc anh H2 công khai xin lỗi chị X tại trụ sở ấp T, xã T. Về án phí dân sự sơ thẩm đây là vụ án tranh chấp có giá ngạch nhưng án sơ thẩm tính án phí không giá ngạch là không đúng nên sửa án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị X cho rằng khoảng 17 giờ ngày 10/3/2019 (tức là ngày 14/4/2019 dương lịch) em của anh H2 là chị Võ Thị M có đến nhà chị X và cho rằng chị với anh H2 có quan hệ tình cảm với nhau vì anh H2 về nhà chửi vợ và thừa nhận có quan hệ tình cảm với chị. Đến ngày 16/4/2019, chị mời anh H2, chị Đ và chị M đến gia đình chị để giải quyết chuyện chị bị mang tai tiếng có sự chứng kiến của nhiều người hàng xóm láng giềng. Sau thời gian nói chuyện thì anh H2 thừa nhận có quan hệ tình dục với chị và thừa nhận về có kể lại sự việc cho chị Đ biết và chị Đ nói lại với chị M.

Xét tại biên bản hòa giải ngày 06/5/2019 của Ban nhân dân ấp T, anh H2 thừa nhận có ăn ở với chị X và cho rằng chị X là nữ cho anh quan hệ thì anh quan hệ, do anh có quan hệ tình dục với chị X nên anh biết phía sau lưng của chị X có nhiều hột nhỏ và yêu cầu chị X đến cơ quan giám định cơ thể. Chị X thì không thừa nhận có quan hệ tình cảm, quan hệ tình dục với anh H2 và cho rằng việc anh H2 thừa nhận có quan hệ tình dục và đòi giám định cơ thể chị trước mặt chính quyền địa phương và nhiều người dân ở địa phương là xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H2 cũng thừa nhận anh có quan hệ tình cảm với chị X2 và ngày 06/5/2019 tại trụ sở ấp T do chị X yêu cầu giải quyết nên anh H2 có thừa nhận trong khoảng thời gian cuối năm 2018 anh và chị X có quan hệ tình dục tại nhà chị X. Tuy nhiên, chị X không thừa nhận và anh H2 cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ. Xét anh H2 là người đã có vợ là chị Đ, việc anh H2 thừa nhận có quan hệ tình dục với chị X trước mặt chính quyền địa phương và nhiều người ở địa phương là xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị X nên chị X khởi kiện yêu cầu anh H2 bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xúc phạm và được án sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

[2] Theo quy định tại khoản 3 Điều 11 của Bộ luật dân sự năm 2015 “*Khi quyền dân sự cá nhân bị xâm phạm thì chủ thể có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền buộc xin lỗi, cải chính công khai*”. Như vậy, việc anh H2 thừa nhận có quan hệ tình dục với chị X là ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị X và đã xâm phạm đến quyền dân sự của chị X. Do đó, án sơ thẩm buộc anh H2 phải công khai xin lỗi chị X tại nơi cư trú là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, án sơ thẩm chỉ tuyên buộc anh H2 công khai xin lỗi chị X tại địa phương mà không tuyên địa điểm cụ thể là không đảm bảo khi thi hành án. Tại phiên tòa chị X yêu cầu anh H2 công khai xin lỗi tại trụ sở văn phòng ấp T, xã T. Xét yêu cầu trên của chị X là phù hợp pháp luật và đảm bảo khi tổ chức thi hành án nên được chấp nhận.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 592 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì “*Ngoài việc bồi thường trong trường hợp danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm thì người phải bồi thường còn phải bồi thường thiệt hại một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người bị thiệt hại phải gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ bản do Nhà nước quy định*”. Do đó, án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X buộc anh H2 bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000 đồng là có căn cứ và không vượt quá mức tối đa theo quy định của pháp luật. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh H2.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: anh H2 phải chịu án phí có giá ngạch đối với yêu cầu bồi thường của chị X được chấp nhận. Tuy nhiên, án sơ thẩm chỉ buộc anh H2 chịu án phí 300.000 đồng là không phù hợp với Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại như sau:

Số tiền 10.000.000 đồng x 5% = 500.000 đồng.

Anh H2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền anh H2 nộp tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số số 7696 ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Vũng Liêm sẽ được khấu trừ. Sau khi khấu trừ buộc anh H2 nộp tiếp số tiền 200.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Võ Văn H2; Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 39/2019/DSST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng khoản 3 Điều 11, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 592 của Bộ luật dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị X về việc yêu cầu anh Võ Văn H2 bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Buộc bị đơn anh Võ Văn H2 xin lỗi công khai chị Phạm Thị X tại trụ sở làm việc Văn phòng ấp T, xã T, huyện V.

Buộc bị đơn anh Võ Văn H2 phải có trách nhiệm bồi thường tổn thất về danh dự, nhân phẩm cho chị X số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự:

Anh Võ Văn H2 phải chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 7696 ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Chi cục thi hành án huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long sẽ được khấu trừ. Sau khi khấu trừ buộc anh H2 nộp tiếp số tiền 200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA: 01;
- TACC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H.VL: 01;
- VKSND H.VL: 01;
- Chi Cục THADS H.VL: 01;
- Đương sự: 02;
- Lưu: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Son Nữ Phà Ca